

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP BẢO TỒN DI SẢN VĂN HOÁ THĂNG LONG - HÀ NỘI

Nguyễn Đức Trọng¹

Tóm tắt: Bảo tồn di sản văn hóa luôn là nhiệm vụ quan trọng của từng quốc gia, khu vực và thế giới vì những di sản văn hóa đặc sắc của từng dân tộc, từng cộng đồng người không chỉ là tài sản văn hóa của riêng dân tộc hay cộng đồng người đó mà còn là “tài sản của văn hóa nhân loại”. Do những nét đặc thù về mặt địa lý lịch sử và địa lý nhân văn, Thăng Long xưa - Hà Nội nay là một trong những trung tâm của văn minh châu thổ Sông Hồng. Hơn một nghìn năm tồn tại và phát triển với tư cách là quốc đô của Việt Nam, Hà Nội đã sớm trở thành một trong những trung tâm văn hóa du lịch lớn nhất của cả nước, có một hệ sinh thái các di sản văn hóa tầng tầng lớp lớp, phong phú đa dạng, đan xen lẫn nhau, hội tụ và tỏa sáng, kết tinh những truyền thống của quốc gia dân tộc. Bài viết này đề cập tới công tác bảo tồn di sản văn hóa Thăng Long Hà Nội, đưa ra một số những quan điểm liên quan tới hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị của di sản, cụ thể nghiên cứu tại hai điểm di sản là Khu trung tâm Hoàng thành Thăng Long – Hà Nội và Văn Miếu – Quốc Tử Giám, trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp nhằm bảo tồn và phát huy giá trị của di sản.

Từ khóa: bảo tồn, phát huy, di sản văn hóa, văn hóa phát triển

1. MỞ ĐẦU

Di sản văn hoá là tài sản vô giá mà các thế hệ tiền nhân đã để lại cho thế hệ mai sau. Vì vậy, việc bảo tồn và phát huy được tối ưu giá trị của di sản không chỉ là nghĩa vụ, trách nhiệm đối với thế hệ cha ông mà còn là quyền lợi hiếm có dành cho những con người đương đại, làm thế nào để nâng di sản lên những tầm cao mới, tương xứng với những giá trị, với vị thế, vai trò của di sản trong lịch sử. Đặc biệt Di sản thế giới đã được UNESCO ghi danh ngày càng được nhìn nhận như một giá trị quý báu cần được bảo vệ mà còn được xem như nguồn lực quý giá cho sự phát triển, đóng góp trực tiếp cho và mạnh mẽ cho du lịch như một ngành “kinh tế mũi nhọn” theo tinh thần Nghị quyết 08-NQ/TW của Bộ chính trị, qua đó góp phần đa dạng hóa thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo cơ hội việc làm, tăng doanh thu khối ngành dịch vụ cũng như đóng góp cho các mục tiêu đa chiều khác về văn hóa xã hội. Di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám đón bằng công nhận Di sản tư liệu thế giới và Bằng công nhận di tích quốc gia đặc biệt vào ngày 25 tháng 2 năm 2013. Bên cạnh đó Di sản Thế giới Khu trung tâm Hoàng thành Thăng Long được UNESCO vinh danh là di sản thế giới vào tháng 7 năm 2010 với những giá trị nổi bật toàn cầu, xứng tầm nhân loại. Theo suốt chiều dài lịch sử, đây là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội

¹ Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

quan trọng bậc nhất của đất nước từ thế kỷ VI (thành Vạn Xuân), tới phủ thành Tống Bình - An Nam thế kỷ VII-IX, sau đó là kinh đô của Đại Việt qua các triều đại phong kiến Lý, Trần, Lê trong suốt 8 thế kỷ từ XI tới XVIII. Hai di sản văn hoá tâm hồn của Thủ đô Hà Nội tuy nhiên thực trạng về bảo tồn và phát huy giá trị của di sản lại rất khác nhau. Mỗi điểm di sản lại có những đặc thù rất riêng biệt, vì vậy tác giả lựa chọn hai điểm di sản làm trường hợp điển hình để nghiên cứu về thực trạng bảo tồn di sản văn hoá của Thủ đô Hà Nội. [9]

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. *Quan điểm về bảo tồn di sản văn hóa ở Việt Nam*

Cho đến nay, các công trình nghiên cứu về bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá ở Việt Nam nói chung và di sản văn hoá tại Hà Nội nói riêng rất phong phú và đa dạng theo nhiều hướng tiếp cận khác nhau. Tuy nhiên, trong khuôn khổ bài viết này, tác giả đưa ra ba quan điểm phổ biến hơn cả sau khi nghiên cứu các tài liệu trong và ngoài nước. Các nghiên cứu của học giả Ashworth và Larkham [9][10] đã chỉ ra rằng:

Thứ nhất là quan điểm bảo tồn nguyên trạng, những người theo quan điểm này cho rằng bảo tồn nguyên trạng là bảo vệ cho di sản giữ nguyên trạng thái tồn tại như nó vốn có từ đầu trong bối cảnh lịch sử mà nó được sinh ra, giữ gìn hình ảnh gốc phản ánh thuộc tính ý nghĩa cũng như phản ánh được yếu tố lịch sử gắn với di sản đó. Ưu điểm của bảo tồn nguyên trạng là mang lại cho người xem, cho công chúng cái nhìn chân xác về di sản, không bị làm méo mó hay thiên lệch, thay đổi do những yếu tố cả khách quan lẫn chủ quan. Tuy nhiên, hình thức bảo tồn này gặp phải rất nhiều khó khăn và thách thức. Đầu tiên, là thách thức của những yếu tố khách quan tự nhiên như thời tiết, khí hậu, thổ nhưỡng, thủy văn... Không thể khẳng định rằng những di sản vật thể làm bằng những chất liệu kiên cố sẽ không bị ảnh hưởng hay hao mòn dưới tác động của thời tiết, đó là điều không tưởng. Hơn thế nữa, xã hội phát triển, nền kinh tế năng động với tốc độ thay đổi hàng ngày, nếu di sản nằm trong các đô thị có tốc độ phát triển mạnh mẽ, chắc chắn sẽ bị ảnh hưởng bởi những quá trình phát triển này. Thêm vào đó, việc bảo tồn nguyên trạng di sản cũng đòi hỏi sự đầu tư về nguồn lực tài chính cũng như nguồn nhân lực rất lớn mà ở Việt Nam không phải lúc nào cũng sẵn sàng các nguồn lực như vậy. Hơn thế nữa, hạn chế lớn nhất của bảo tồn nguyên trạng là di sản cứ nằm đó, tồn tại nhưng lại không mang “hơi thở” của thời đại hiện nay, di sản được bảo tồn nguyên trạng khó có thể được quảng bá rộng rãi giá trị tới đông đảo các đối tượng công chúng, vậy di sản tồn tại trong xã hội đương đại để làm gì? Mặc dù có ưu điểm là di sản được bảo tồn nguyên vẹn, nhưng nhược điểm là vô cùng khó để thực hiện cũng như di sản sẽ không được hoà mình cùng dòng chảy của kinh tế xã hội. Chính vì vậy, quan điểm này không được đông đảo giới khoa học cũng như các nhà quản lý ủng hộ và

vận dụng. [9] [10]

Thứ hai, quan điểm bảo tồn kế thừa được đưa ra vào những năm 60 của Thế kỷ XX, quan điểm này dựa vào việc kế thừa một số giá trị độc đáo của di sản trong quá khứ và cũng được giới khoa học hiện nay chấp nhận khi bàn đến việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản. Mỗi di sản đều có nhiệm vụ và sứ mệnh lịch sử riêng của mình trong thời gian, không gian cụ thể. Ví dụ như Hoàng thành Thăng Long trong lịch sử thời Lý - Trần - Lê lại có sứ mệnh lịch sử riêng, tuy nhiên thời đại ngày nay với những đặc thù riêng biệt không giống như những thế kỷ trước trong lịch sử thì di sản tồn tại trong không gian, thời gian đương đại cần phải phát huy các giá trị văn hóa - xã hội tương thích với bối cảnh ngày nay, nếu cần thiết phải bỏ đi những gì không phù hợp. Ưu điểm của quan điểm này là di sản có thể đóng góp một số giá trị nhất định cho xã hội đương đại khi mang tới công chúng các sắc thái văn hóa mới trên nền chất liệu của di sản trong quá khứ. Theo lý thuyết, cách thức bảo tồn này có thể tăng chất lượng cũng như số lượng cho di sản, tuy nhiên việc này chưa bao giờ là dễ dàng. Di sản với những biến đổi nhất định dù là một phần hay nhiều phần sẽ khiến công chúng nghi ngờ về thực trạng của di sản trong quá khứ, hình dạng gốc của di sản như thế nào, đâu là giá trị cốt lõi của di sản? Hơn thế nữa, yêu cầu của công chúng thì biến đổi không ngừng, nếu cứ cải biên di sản để thoả mãn công chúng thì không thể, thậm chí còn làm huỷ hoại méo mó di sản.

Thực tiễn hoạt động cho thấy rằng, hai quan điểm trên đều có ưu điểm và nhược điểm nhất định. Ngay cả trong giới khoa học, nghiên cứu cũng luôn có những ý kiến trái chiều nhau liên quan tới hai quan điểm này. Chính vì vậy, nhà nghiên cứu đã đưa ra một quan điểm thứ ba là quan điểm bảo tồn phát triển với sự chấp thuận đồng ý của các học giả cũng như những nhà quản lý. Lý thuyết quản lý di sản theo quan điểm bảo tồn phát triển Ashworth [9] [10] coi DSVH hiển nhiên đang tồn tại song hành với xã hội của chúng ta. Vì vậy, cần có những biện pháp vận hành di sản thích hợp với những yêu cầu của thời đại hiện nay. Những yêu cầu của thời đại luôn cần được đặt trong bối cảnh chính trị - kinh tế - xã hội và văn hóa nhất định. Mỗi quan hệ giữa di sản và những bối cảnh nêu trên là mối quan hệ hai chiều, ảnh hưởng tương hỗ lẫn nhau. Khai thác di sản sao cho hiệu quả, đạt được những mục tiêu đề ra trong kế hoạch quản lý DSTG, nói ngắn gọn là đảm bảo “an toàn” cho DSTG và khai thác được giá trị di sản một cách tối ưu và bền vững, khai thác thế nào để nhiều năm sau giá trị vẫn còn và vẫn còn khai thác được tiếp nữa. Tùy vào loại hình của DSTG mà có phương thức quản lý khác nhau, vận hành khai thác khác nhau chứ không thể áp dụng rập khuôn, máy móc một phương thức quản lý cho các loại hình di sản.

Ở Việt Nam, các nhà nghiên cứu cũng đưa ra những quan điểm tiếp cận về bảo tồn, khai thác và phát huy giá trị di sản văn hoá. Ví dụ: Lê Hồng Lý và Dương Văn Sáu [3] trong giáo trình quản lý di sản văn hoá với phát triển du lịch đưa ra quan điểm về bảo tồn di sản văn hoá gồm ba các tiếp cận là bảo tồn nguyên trạng, bảo tồn phát triển và cách tân văn

hoá. Bên cạnh đó, hai tác giả đề cập đến quan điểm về bảo tồn động [5] [6] di sản văn hoá đưa các hoạt động xã hội phù hợp vào trong môi trường di sản văn hoá và đưa các loại hình di sản văn hoá vào hoạt động xã hội trong môi trường phù hợp... Bảo tồn động di sản văn hoá là để cho di sản hoà mình cùng dòng chảy của kinh tế xã hội, đặc biệt gắn di sản với các hoạt động kinh tế như dịch vụ du lịch, những hoạt động này góp phần phát huy tối đa giá trị của di sản, mang lại những lợi ích nhiều mặt, tuy nhiên không phải ai cũng đồng tình với cách tiếp cận này vì trên thực tế đã có những vấn đề bất cập nảy sinh trong quá trình khai thác và phát huy giá trị của di sản văn hoá trong hoạt động du lịch

Đặc thù DSVH vật thể khác, DSVH phi vật thể lại khác, vì vậy cần phải phân định rất rõ ràng về loại hình di sản cũng như phương thức quản lý và bảo tồn, phát huy giá trị của di sản đó. Thêm vào đó, yếu tố bối cảnh cũng đóng vai trò hết sức quan trọng trong công tác quản lý DSTG, ở mỗi quốc gia khác nhau có những đặc thù, đặc trưng khác nhau về thiên nhiên, thổ nhưỡng, khí hậu, khác nhau về con người, nền tảng kinh tế xã hội, nền tảng giáo dục, niềm tin, khác nhau về lịch sử hình thành và phát triển và những yếu tố khác. Chính vì thế, DSTG trong mỗi thời gian khác nhau lại có những giá trị khác nhau, hơn nữa, nếu coi DSVH như là tài nguyên du lịch thì phải có lộ trình khai thác, phương pháp khai thác cũng như phải nghiên cứu xem đối tượng khách hàng hưởng thụ là ai với những đặc điểm như thế nào. Trên góc độ coi DSVH là tài nguyên du lịch thì bản thân chúng đã mang trong mình những giá trị đặc sắc về lịch sử, về văn hóa, về nghệ thuật... và việc phát huy được các giá trị của di sản sẽ tạo ra những sản phẩm du lịch đặc thù, có sức hút lớn đối với du khách.

2.2. Thực trạng bảo tồn di sản văn hóa tại Khu trung tâm Hoàng thành Thăng Long – Hà Nội

Hoàng thành Thăng Long, một di sản văn hóa hiếm có của Thủ đô, cũng đã được hình thành cách đây hàng ngàn năm như Văn Miếu – Quốc Tử giám, và cũng được UNESCO công nhận là di sản văn hóa thế giới. Tuy nhiên, việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa này gặp những vấn đề nan giải hơn nhiều so với việc bảo tồn di sản văn hóa Văn Miếu – Quốc Tử giám. Điều này có những nguyên nhân sau.

Thứ nhất là do sự thay đổi vị thế của Thăng Long. Sau khi nhà Nguyễn định đô ở Huế vào năm 1802 thì Thăng Long đổi thành Bắc thành và không còn là kinh đô nữa, đặc biệt khi thực dân Pháp chiếm được Hà Nội thì vai trò trung tâm quyền lực của các triều đại phong kiến Việt Nam tại Thăng Long biến mất cả về phương diện vật chất. Thực tồn di sản văn hóa Hoàng thành Thăng Long đến ngày nay chỉ là phần nhỏ bé so với cung vua và phủ chúa thời xưa. Các công trình xây dựng trên đất Hoàng thành Thăng Long của thực dân Pháp với mục đích lập đại bản doanh cho quân Pháp đã góp phần xóa nhiều dấu tích Hoàng thành Thăng Long. Năm 1954 sau khi tiếp quản Thủ đô, các công trình trong

Hoàng thành Thăng Long được Bộ quốc phòng nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sử dụng để làm trụ sở cho cơ quan Bộ Tổng tham mưu. Điều này làm cho tâm thức của người Việt Nam về Hoàng Thành Thăng Long trong một thời gian dài không giống như tâm thức của người Việt Nam về Văn Miếu – Quốc Tử giám.

Thứ hai là do tác động của thời gian. Cùng với thăng trầm của lịch sử hàng ngàn năm, các công trình chính của Hoàng thành Thăng Long đã không còn trên mặt đất mà chỉ còn dấu tích bị chôn vùi trong lòng đất. Các công trình hiện tồn trên mặt đất của Hoàng thành Thăng Long xưa chủ yếu được xây vào thời Pháp, tuy có giá trị nhất định về lịch sử và kiến trúc nhưng về phương diện quy hoạch lại phá vỡ tính chỉnh thể của một trung tâm chính trị của các triều đại phong kiến Việt Nam. Ví dụ, đó là nhà T78 nằm cắt ngang trục Hoàng đạo thông từ Đoan Môn qua Long trì đến Điện Kính thiên, nhà “Con Rồng” mà Pháp xây chiếm một phần nền điện Kính thiên. Các công trình này tuy có giá trị lịch sử văn hóa nhất định nhưng lại không bổ sung cho giá trị cốt lõi của di sản văn hóa Hoàng thành Thăng Long, thậm chí còn làm giảm đáng kể giá trị của di sản văn hóa đó. Bài toán giữ hay dịch chuyển hay phế các công trình này đang là một bài toán khó. Chính vì thế mà các nhà nghiên cứu và cả các nhà lãnh đạo Hà Nội vẫn đang loay hoay tìm lời giải cho vấn đề này.

Công tác khảo cổ học đã làm phát lộ nhiều dấu tích có ý nghĩa của các công trình trong Hoàng thành Thăng Long, và đã cho chúng ta biết nhiều điều thú vị về lịch sử, văn hóa của Thăng Long. Di chỉ khảo cổ ở đây và những cổ vật đào được góp phần to lớn khẳng định giá trị văn hóa, lịch sử của Hoàng thành Thăng Long. Tuy nhiên, ngân ấy vẫn chưa đủ. Nhân dân cả nước đang mong chờ nhiều hơn về việc bảo tồn Hoàng thành Thăng Long, trung tâm quyền lực liên tục của ba triều đại Lý – Trần – Lê, đã từng phát triển rực rỡ một thời gian dài trong lịch sử của Việt Nam.

Một số thành tựu đã đạt được của Khu trung tâm Hoàng thành Thăng Long đã đạt được trong thời gian qua là rất đáng kể như: việc ban hành các văn bản quản lý đã và đang được tiến hành đồng bộ, thậm chí còn nhận được sự đánh giá cao từ các chuyên gia nước ngoài, tuy nhiên giữa việc ban hành các văn bản tới việc thực thi các nội dung cũng còn nhiều vấn đề bất cập, thậm chí còn tồn đọng những khó khăn, vướng mắc trong thời gian dài chưa giải quyết triệt để. Thêm vào đó là công tác xây dựng bộ máy, cơ cấu tổ chức và chất lượng nguồn nhân lực cũng đang gặp những khó khăn nhất định, đội ngũ nhân sự về cơ bản đáp ứng được yêu cầu công việc nhưng để phát triển tổ chức lớn mạnh, có chiến lược lâu dài cần một đội ngũ nhân sự đầy đủ về số lượng và đảm bảo về chất lượng chuyên môn cao hơn. Đặc biệt là phải chuyên môn hóa các mảng hoạt động theo hướng mở, phân nhiệm rõ ràng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các bộ phận, tăng tính chủ động của các vị trí công việc thông qua hệ thống chỉ tiêu giám sát công việc. Một vấn đề nổi cộm

với các di sản thể giới tại Việt Nam trong đó có Khu trung tâm Hoàng thành Thăng Long là nguồn đầu tư kinh phí cho Di sản Thế giới có xu hướng giảm dần, một số nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng này là nguồn kinh phí được phân bổ từ Nhà nước được thực hiện theo Luật đầu tư công 2016 (sửa đổi, bổ sung 2019) nên Quy hoạch của HTTL mặc dù đã được Thủ tướng phê duyệt nhưng do các thủ tục hành chính phải qua nhiều bước thẩm định, xét duyệt và ra quyết định nên tiến độ thực hiện các dự án còn chậm, không kịp tiến độ, hơn nữa dịch COVID19 ảnh hưởng rất nặng nề trong 2 năm 2020 - 2021, thậm chí kéo dài sang một phần năm 2022 cũng là một nguyên nhân gây chậm tiến độ thực hiện các dự án, thêm vào đó các hoạt động phát triển du lịch cũng như nguồn thu từ hoạt động bán vé tham quan và các loại hình dịch vụ khác tại điểm đến chưa được thúc đẩy mạnh mẽ và chưa được đầu tư trở lại đúng mức cho công tác bảo tồn, tu bổ, tôn tạo do các quy định quản lý và các chính sách, thủ tục, cơ cấu thu chi tài chính vẫn còn những vấn đề bất cập, nhất là trong việc phối hợp giữa các cơ quan hữu quan. [1]

Việc bảo tồn di sản văn hóa Hoàng thành Thăng Long vẫn đang bài toán khá nan giải. Bảo tồn cái gì trong di sản văn hóa Hoàng thành Thăng Long, vấn đề đó đang đặt ra đối với những người nghiên cứu và quản lý văn hóa của Hà Nội nói riêng và Việt Nam nói chung.

2.3. Thực trạng bảo tồn di sản văn hóa Văn Miếu – Quốc Tử giám

Nhà Lý cho xây dựng Văn Miếu vào năm 1070, Quốc Tử giám vào năm 1076, nghĩa là cách đây gần 1000 năm. Tồn tại đến ngày nay, Văn Miếu – Quốc Tử giám đã được các triều đại phong kiến Việt Nam trùng tu nhiều lần. Lần đại tu diễn ra vào năm 1483 dưới sự trị vì của vua Lê Thánh Tông, một vị vua sáng trong lịch sử phong kiến Việt Nam. Lần đại tu này có nhiều hạng mục công trình mới, trong đó công trình xây dựng mới các tấm bia tiến sĩ là một bổ sung có giá trị văn hóa, lịch sử. Chính nhờ những tấm bia này mà ngày nay các nhà nghiên cứu hiện đại mới tra cứu, tìm về quê hương, bản quán của bao nhân tài đất Việt, mới làm rõ thân thế, sự nghiệp của các bậc danh nho và những bài học tuyệt vời về truyền thống tôn sư, trọng đạo và giáo dục Việt Nam thời phong kiến. Xây Quốc Tử giám cho các hoàng tử và các con nhà quyền quý học nhưng cả con nhà thường dân học xuất sắc cũng được vào đây học. Có người thi đỗ trạng nguyên khi mới 13 tuổi như Nguyễn Hiền, cũng có nhiều người thi đỗ trạng nguyên khi đã trên 50 tuổi. Người nào mà đỗ trạng nguyên, bằng nhãn, thám hoa thì được ghi danh vào bia tiến sĩ bằng đá. Nhưng nếu họ làm điều hại dân, hại nước thì tên tuổi của họ trong bia đá sẽ bị đục bỏ. Trên bia không chỉ ghi danh mà còn có ghi những tư tưởng, triết lý cho muôn đời sau. Ví dụ, có triết lý sau: “Hiền tài là nguyên khí quốc gia. Nguyên khí thịnh thì đất nước thịnh, nguyên khí suy thì thế nước yếu mà càng xuống thấp. Bởi vậy các bậc vua tài giỏi đời xưa, chẳng có đời nào lại không chăm lo nuôi dưỡng và đào tạo nhân tài bồi đắp thêm

nguyên khí”. Nhờ có bia tiến sĩ mà Văn Miếu – Quốc tử giám được coi là trường đại học đầu tiên của Việt Nam cách đây 10 thế kỷ. [1] Bia tiến sĩ đã được UNESCO công nhận là di sản văn hóa. Vậy là, việc dựng mới bia tiến sĩ sau hơn 400 năm xây Văn Miếu – Quốc Tử giám đã không làm mất đi giá trị gốc mà còn nâng cao hơn giá trị vốn có của nó. [7]

Đến triều Nguyễn, Thăng Long không còn vị thế kinh đô của đất nước, bởi Huế đã được vua Gia Long chọn làm kinh đô. Tuy Văn miếu - Quốc Tử giám không còn vị thế Văn Miếu Thăng Long xưa, Quốc Tử giám chỉ là nhà học phủ Hoài Đức, nhưng tư tưởng tôn sư trọng đạo, khuyến học, khuyến tài vẫn được giữ gìn. Việc nhà Nguyễn cho xây thêm Khải thánh dẫu tuy không làm tăng giá trị của Văn Miếu – Quốc Tử giám nhưng cũng không phá vỡ tư tưởng gốc của nó, cụ thể là tư tưởng tôn vinh giáo dục, kính trọng người thầy, đề cao sự học. Điều đặc biệt chúng tôi muốn nhấn mạnh ở đây là việc Tổng trấn Bắc thành Nguyễn Văn Thành cho xây mới Khuê Văn các vào năm 1805 với ý tưởng và phong cách kiến trúc độc đáo. Việc xây mới này đã làm sâu sắc hơn tư tưởng gốc của Văn Miếu – Quốc Tử giám. Câu đối ở đây cũng thể hiện rõ điều đó: “Khuê tinh thiên lẫm nhân văn xiển/ Bích thủy xuân thâm đạo mạch trường”. Chính vì sự bổ sung hợp lý và có giá trị ấy mà Khuê Văn các trở thành biểu tượng và niềm tự hào trong lòng người Thủ đô Hà Nội và chính thức công nhận là biểu tượng của Thăng Long – Hà Nội trong Luật Thủ đô được Quốc hội biểu quyết thông qua năm 2012.[7]

Hai lần xây mới cách xa nhau đến vài trăm năm đã bổ sung cho Văn Miếu – Quốc Tử giám hai công trình văn hóa đặc sắc trong một công trình văn hóa của các triều đại trước. Tư tưởng tôn vinh người thầy đề cao sự học không những được giữ gìn mà còn phát huy sâu sắc hơn. Vậy là, trong hai lần bảo tồn Văn Miếu – Quốc Tử giám đã có phát huy.

Năm 2000, kỷ niệm 990 năm Thăng Long – Hà Nội, Tổng bí thư Lê Khả Phiêu cùng Bí thư Thành ủy Hà Nội Nguyễn Phú Trọng cất nóc xây dựng nhà Thái học mới trên phần đất nằm trong khuôn viên tường bao Văn Miếu – Quốc Tử giám. Nơi thờ Tể tử Quốc Tử giám Chu Văn An, “Vạn lý sư biểu” của Việt Nam, tại vị chính giữa gian thờ tầng một. Tầng hai thờ 3 vị vua đã có công xây Văn Miếu, xây Quốc Tử giám và dựng bia tiến sĩ, các vị vua đó là vua Lý Thái Tông, Lý Nhân Tông và Lê Thánh Tông. Công trình tuy xây mới nhưng phong cách kiến trúc, công năng sử dụng, ý nghĩa tôn vinh người thầy, khuyến học, khuyến tài của di sản văn hóa đó không những vẫn được giữ gìn mà còn được bổ sung một cách đầy đủ hơn. Đến nay, sau hơn hai mươi năm hoạt động, khu xây mới này cùng các công trình cũ đã làm nên một Văn Miếu – Quốc Tử giám hoàn thiện hơn cả về hình thức và nội dung. Do tính hợp lý trong bảo tồn như vậy cho nên nhà Thái

học mới xây đầu thế kỷ này và cả tường bao Văn Miếu – Quốc Tử giám hiện nay (được xây bằng gạch vô do bà Tư Hồng thu nhặt từ Hoàng thành khi nhà Nguyễn dời đô vào Huế theo lời kể của nhà Hà Nội học Nguyễn Vinh Phúc, nghĩa là mới được xây từ thời nhà Nguyễn cách đây 200 năm) được công nhận là những vật thể gốc giống như bia tiến sĩ, Khuê Văn các!

Sự trùng tu và tôn tạo (cả xây mới bổ sung) Văn Miếu – Quốc Tử giám qua các thời kỳ và hoàn cảnh khác nhau đều xuyên suốt tư tưởng tôn sư, trọng đạo, đề cao giáo dục, vì thế cho nên giá trị của di sản văn hóa Văn Miếu – Quốc Tử giám không những được bảo tồn mà còn được phát huy mạnh mẽ hơn cả về phương diện vật thể và phi vật thể. Trong trường hợp bảo tồn di sản văn hóa này, yếu tố gốc (yếu tố gốc là giá trị nguyên bản) đã được bảo tồn, chứ không phải cái vật chất bề ngoài đã được bảo tồn; bảo tồn di sản văn hóa đã kết hợp hài hòa với phát huy di sản văn hóa, bảo tồn di sản văn hóa đã chú ý đến công năng của di sản văn hóa theo yêu cầu cuộc sống đương đại; di sản văn hóa sau khi bảo tồn đã được sử dụng chứ không bị “bỏ hoang” thành một vật thể vô hồn. Việc bảo tồn giá trị văn hóa di sản Văn Miếu – Quốc Tử giám là một ví dụ tiêu biểu của việc vận dụng đúng đắn quan điểm biện chứng kết hợp hài hòa giữa bảo tồn và phát huy, giữa quá khứ và hiện tại, giữa cái đã có với cái cần có và cái có thể, vì sự bảo tồn di sản văn hóa đó đã không làm thay đổi giá trị nguyên bản, đã đáp ứng được yêu cầu của sự phát triển bền vững. Đó cũng là ví dụ tiêu biểu của việc vận dụng đúng đắn quan điểm biện chứng cho rằng văn hóa là động lực và nền tảng của sự phát triển bền vững, văn hóa cần được phát triển theo yêu cầu phát triển của xã hội và thời đại. Cách bảo tồn giá trị văn hóa di sản Văn Miếu – Quốc Tử giám là cách bảo tồn đúng đắn. Thực chất của cách bảo tồn di sản văn hóa đó là không để di sản văn hóa xuống cấp nghiêm trọng, bị mất đi hồn cốt đặc hữu của nó, cũng không để di sản văn hóa không phát huy được giá trị gì trong hiện tại. Bảo tồn và phát huy giá trị di sản Văn Miếu – Quốc Tử giám là một hình mẫu đáng tham khảo về bảo tồn di sản văn hóa.

2.4. Giải pháp bảo tồn di sản văn hóa Thăng Long – Hà Nội

Trên đây là hai trường hợp bảo tồn di sản văn hóa ở Thăng Long – Hà Nội. Một trường hợp là bảo tồn di sản văn hóa Văn Miếu – Quốc Tử giám, và một trường hợp là bảo tồn di sản văn hóa Hoàng thành Thăng Long, hai di sản với hai đặc thù khác nhau vì vậy các giải pháp cũng không thể nào giống nhau, cần làm rõ các nội dung liên quan tới quản lý, bảo tồn sản văn hoá trong thời gian tới. Bảo tồn di sản văn hóa Văn Miếu – Quốc Tử giám là ví dụ về sự thành công, phát huy được tương tới đầy đủ các yếu tố, giá trị của di sản văn hoá tuy nhiên, việc hoàn thiện cơ chế chính sách liên quan tới việc tái đầu tư

cho di sản từ nguồn thu tại chỗ cũng vẫn còn những vướng mắc nhất định do các nguyên nhân liên quan tới thủ tục hành chính và những điều khoản quy định chưa hợp lý. Bảo tồn di sản văn hóa Hoàng thành Thăng Long là ví dụ về sự thách thức, khó khăn vì hệ thống di sản dày đặc chồng xếp lên nhau, những di sản mang tính hiện hữu không nhiều, thậm chí đang nằm sâu dưới lòng đất, vì vậy khán giả có vẻ thích những hoạt động hơn là bảo tồn mang tính tĩnh. Để góp phần tìm lời giải cho việc bảo tồn di sản văn hóa Hoàng thành Thăng Long, tác giả xin đề xuất mấy giải pháp sau.

Thứ nhất phải căn cứ vào các văn bản Luật có liên quan, các nghị định, thông tư và phân công nhiệm vụ. Ví dụ trong Nghị định số 109/NĐ-CP năm 2017 [2] quy định về việc bảo vệ và quản lý di sản văn hóa và thiên nhiên Thế giới. Bên cạnh đó là Luật di sản văn hóa và pheien bảo sửa đổi bổ sung [4]

Thứ nhất, chúng ta cần nhấn mạnh thêm một lần nữa rằng, di sản văn hóa Thăng Long - Hà Nội là sản phẩm sáng tạo của người Việt Nam, được lưu truyền – chọn lọc – tích hợp – “chưng đúc” và kết tinh các giá trị văn hóa cả vật chất lẫn tinh thần qua nhiều thế hệ để trở thành tinh hoa văn hóa của quốc gia - dân tộc Việt Nam. Di sản văn hóa Thăng Long - Hà Nội được lưu giữ và tồn tại tới ngày nay không đơn thuần chỉ là sản phẩm của quá khứ mà còn phải mang hơi thở của đời sống hiện tại, di sản đó phải trở thành một phần hữu cơ của đời sống đương đại. Nói cách khác, di sản văn hóa chỉ được bảo tồn lâu dài chừng nào nó còn có ích, cần thiết và phục vụ tốt nhất cho nhu cầu phát triển của con người. Bảo tồn di sản văn hóa Thăng Long - Hà Nội không chỉ là cố gắng giữ gìn di sản văn hóa đó ở dạng ban đầu, mà còn phải gắn di sản đó vào nền móng của đời sống xã hội hiện nay, tức là phải đưa thêm cái mới vào trong di sản văn hóa đó .

Thứ hai, chúng ta cần coi di sản văn hóa Thăng Long - Hà Nội là “nguồn vốn” cho phát triển hay còn gọi là “vốn văn hóa” [11]. Di sản văn hóa Thăng Long - Hà Nội là nguồn vốn quan trọng cho sự phát triển. Sờ dĩ như vậy là vì, di sản văn hóa Thăng Long - Hà Nội có khả năng làm gia tăng giá trị kinh tế của một sản phẩm văn hóa với tư cách là loại “hàng hóa đặc thù”. Di sản văn hóa Thăng Long - Hà Nội góp phần xây dựng nhân cách, điều chỉnh hành vi cá nhân, làm cho nguồn nhân lực xã hội có chất lượng trí tuệ cao hơn, đóng góp thiết thực cho phát triển. Di sản văn hóa Thăng Long - Hà Nội là bộ phận hữu cơ trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội,. Chúng ta có thể lượng hóa giá trị kinh tế của di sản văn hóa này theo các tiêu chí như sau. Một là, di sản văn hóa đó tạo công ăn việc làm và thu nhập cho nhiều gia đình Hà Nội thông qua phát triển du lịch. Hai là, di sản văn hóa đó tạo ra giá trị liên kết cộng đồng cũng như đem lại sự giải trí cho cộng đồng người Việt Nam. Ba là, di sản văn hóa đó tạo ra nguồn thu cho Hà Nội từ phát triển du lịch. Bốn là, di sản văn hóa đó tạo ra giá trị gia tăng từ bất động sản xung quanh Hà Nội.

Năm là, di sản văn hóa đó thúc đẩy và mang lại lợi ích cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam hoạt động trong các lĩnh vực liên quan.

Thứ ba, chúng ta cần có cách tiếp cận mới trong quản lý di sản văn hóa Thăng Long - Hà Nội gắn liền với phát triển du lịch văn hóa một cách bền vững. “Biến di sản văn hóa Thăng Long - Hà Nội thành tài sản” là điều mà không phải bất kỳ ai cũng có thể nhận thức được sâu sắc. Chẳng hạn, một cuộc khảo sát ý kiến của 300 người dân Hà Nội với câu hỏi “Di sản văn hóa có quan trọng với thủ đô Hà Nội không?”, cho thấy rằng, 100% đối tượng phỏng vấn đều khẳng định là có. Tuy nhiên, về câu hỏi “Anh/chị có coi di sản văn hóa Thăng Long - Hà Nội là tài sản của mình không?”, thì mới chỉ 54% số người được hỏi trả lời là có. Điều này cho thấy rằng một bộ phận đáng kể người dân Hà Nội vẫn chưa coi di sản văn hóa Thăng Long - Hà Nội là tài sản của chính họ. Chỉ khi nào người Việt Nam coi di sản văn hóa Thăng Long - Hà Nội như là tài sản của mình thì họ mới tự động bảo vệ di sản văn hóa đó. Hơn nữa, di sản văn hóa Thăng Long - Hà Nội khi trở thành hàng hóa và có thể bán được, tạo ra thu nhập cho các thành viên trong cộng đồng thì đương nhiên các thành viên trong cộng đồng mới thực sự có ý thức bảo vệ di sản văn hóa đó như là bảo vệ miếng cơm manh áo của chính mình. Cụ thể hơn, nếu chúng ta gắn di sản văn hóa Thăng Long - Hà Nội với phát triển kinh tế du lịch một cách bền vững, thì chúng ta sẽ đạt được nhiều mục tiêu phát triển. Du lịch bền vững luôn hướng tới ba mục tiêu quan trọng nhất, đó là cung cấp cho du khách các sản phẩm du lịch và các tour du lịch có chất lượng và có trách nhiệm, duy trì đảm bảo sự an toàn cho môi trường thiên nhiên và xã hội vì lợi ích chung của cộng đồng, cải thiện chất lượng sống của người dân địa phương xung quanh các điểm du lịch. Những mục tiêu này hoàn toàn phù hợp với công tác bảo tồn di sản văn hóa Thăng Long - Hà Nội. Chính vì thế, việc phát triển du lịch bền vững, cụ thể là loại hình du lịch văn hóa, du lịch sinh thái và du lịch dựa vào cộng đồng chính là một trong những biện pháp hữu hiệu để vừa có thể bảo tồn di sản văn hóa Thăng Long - Hà Nội vừa phát huy được những giá trị của di sản văn hóa đó, biến di sản văn hóa đó thành hàng hóa có giá trị kinh tế cao.

3. KẾT LUẬN

Bảo tồn di sản văn hóa Thăng Long - Hà Nội luôn là một trong những nhiệm vụ quan trọng của lãnh đạo và nhân dân thủ đô Hà Nội nói riêng và Việt Nam nói chung. Việc giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa bảo tồn di sản văn hóa Thăng Long - Hà Nội với việc phát triển kinh tế thông là một bài toán hóc búa. Thông qua bài viết, tác giả mong muốn đóng góp một số ý kiến về cách thức bảo tồn di sản văn hóa Thăng Long - Hà Nội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2018), *Kỷ yếu hội nghị Bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa Việt Nam vì sự phát triển bền vững*, Hà Nội.
2. Chính phủ (2017), Nghị định số 109/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2017 *quy định về bảo vệ và quản lý Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới ở Việt Nam*, Hà Nội.
3. Lê Hồng Lý (chủ biên) (2010), *Giáo trình Quản lý di sản văn hóa với phát triển du lịch*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
4. Quốc hội (2001, 2009), *Luật Di sản văn hóa năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa năm 2009*.
5. Dương Văn Sáu (2011), “Văn hóa du lịch: sản phẩm của văn hóa Việt Nam trong tiến trình toàn cầu hóa hiện nay”, *Tạp chí lý luận và truyền thông*, Số 1+2, tr39-43.
6. Dương Văn Sáu (2019), “Những quan điểm tiếp cận mới trong công tác bảo tồn, khai thác, phát huy giá trị di sản văn hoá quan con đường du lịch ở Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Văn hoá nghệ thuật*, Số 423 tháng 9, Hà Nội.
7. Đoàn Thị Thanh Thuý (2018), “Di sản văn hóa Văn Miếu – Quốc Tử Giám với giá trị lịch sử”, *Tạp chí Văn hoá nghệ thuật*, Số 409 tháng 7, Hà Nội.
8. Trung tâm Bảo tồn Di sản Thăng Long - Hà Nội (2013), *Báo cáo tổng kết dự án Bảo tồn Khu Di sản văn hóa Thăng Long - Hà Nội 2010 - 2013*, Văn phòng UNESCO tại Việt Nam, Hà Nội.
9. Ashworth G.J - Larkham P.J (1994), *Building a new heritage: tourism, culture and identity in the new Europe* (Tạo lập di sản mới: du lịch, văn hóa và bản sắc mới ở châu Âu), Routledge, London and New York.
10. Ashworth G.J (1997), “Elements of planning and managing heritage sites” (Các yếu tố quy hoạch và quản lý di sản), in Nuryanti, W, *Tourism and Heritage Management* (Du lịch và Quản lý di sản), Gadjah Mada University Press, tr.165-191.
11. Throsby David (Washington D.C), *Heritage Economics: A Conceptual Framework. The Economics of Uniqueness: Historic Cities and Cultural Heritage Assets as Public Goods* (Kinh tế học di sản: Khung khái niệm, *Nền kinh tế của tính độc đáo: Các thành phố lịch sử và tài sản di sản văn hóa là hàng hóa công cộng*), Washington : World Bank, tr 76-106.

CURRENT ISSUES AND SOLUTIONS FOR CULTURAL HERITAGE PRESERVATION OF THANG LONG – HANOI

Nguyen Duc Trong

Abstract: *Cultural heritage preservation has always been an important role of every country, regions and all over the world because unique and distinctive cultural heritage identity of each country, each ethnic and group is not only the asset of this community but it is also the asset and property of the entire human race. Due to the specialness, unique cultural identity regarding geographical history and demographics, Thang Long in the past and Hanoi now is one of the centre points of Red River Delta civilization. Through a thousand year of existing and developing as the capital of Vietnam, Hanoi has already been one of the largest culture and tourism cities nationwide with a massive amount of relics, cultural heritage ecosystem in mixture, in variety, and also converging and shining, acquiring national and traditional cultural heritage of Vietnam. This paper aims to address problems and issues related to preservation in both academic concepts and practices in order to propose some ideas and solutions, offer a number of perspectives related to activities to preserve and promote the value of heritage, specifically researching at two heritage sites, the central area of Thang Long Imperial Citadel - Hanoi and the Temple of Literature - Quoc Tu Giam , on that basis propose some solutions to preserve and promote the value of heritage.*

Keywords: *preservation, promote, utilize, cultural heritage, culture development*

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 10-8-2023; ngày phản biện đánh giá: 28-8-2023; ngày chấp nhận đăng: 08-9-2023)